TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2025/DS-ST

Ngày: 29 - 4 - 2025

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh;

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 692/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3**.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà T4, số E, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông **Nguyễn Văn T** – Chức vụ: Trưởng Bộ phận Quản lý và Xử lý TSBĐ – Trung tâm X – Khối Pháp chế và Xử lý nợ khách hàng Doanh nghiệp – T4.

2. Ông **Nguyễn Song D** – Chức vụ: Chuyên viên chính Bộ phận Quản lý và Xử lý TSBĐ – Trung tâm X – Khối Pháp chế và Xử lý nợ khách hàng Doanh nghiệp – T4.

3. Bà **Nguyễn Thị Việt P** – Chức vụ: Cộng tác viên Bộ phận Quản lý và Xử lý TSBĐ – Trung tâm X – Khối Pháp chế và Xử lý nợ khách hàng Doanh nghiệp – T4.

(Giấy ủy quyền số 263/2025/GUQ-TPB.LC ngày 19 tháng 3 năm 2025)

- Bị đơn:

1. Ông **Hoàng Viết T1**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường T (nay là khu phố G, phường T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: H, tổ D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 – Chi nhánh Đ (Sau đây gọi tắt là "Ngân hàng" hoặc "T4") ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 242/2021/HDTD/TTKD.BHA/01 với ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H, cụ thể:

Số tiền cho vay là: 786.000.000đ (bằng chữ: Bảy trăm tám mươi sáu triệu đồng); Mục đích: Vay mua ô tô; Thời hạn: 72 tháng (từ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đến ngày 27 tháng 5 năm 2027).

Tạm tính tới ngày 29 tháng 4 năm 2025 thì khách hàng đã thanh toán khoản nợ cho T4 được số tiền là: Nợ gốc: 185.583.339 đồng; Nợ lãi: 88.484.314 đồng; Tổng cộng: 274.067.653 đồng.

- Ngày 27 tháng 5 năm 2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 – Chi nhánh Đ (Sau đây gọi tắt là "Ngân hàng" hoặc "T4") ký Hợp đồng cho vay số 242/2021/HDTD/TTKD.BHA/02 với ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H, cụ thể: Số tiền cho vay là: 10.000.000đ (bằng chữ: Mười triệu đồng); Mục đích: Vay thanh toán tiền mua bảo hiểm An tâm tín dụng 2Plus; Thời hạn: 72 tháng (từ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đến ngày 27 tháng 5 năm 2027).

Tạm tính tới ngày 29 tháng 4 năm 2025 thì khách hàng đã thanh toán khoản nợ cho T4 được số tiền là: Nợ gốc: 2.453.783 đồng; Nợ lãi: 1.125.755 đồng; Tổng cộng: 3.579.538 đồng.

Tổng dư nợ 02 khoản vay: (tạm tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2025): 896.595.033 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là: 607.962.878 đồng, nợ lãi trong hạn là: 20.251.939 đồng, nợ lãi quá hạn: 268.380.216 đồng.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, T4 ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 242/2021/HDTD/TTKD.BHA/02 với ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H. Theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô, ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H đã tự nguyện thế chấp tài sản đảm bảo là: Xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: EVEREST; màu đỏ, số khung: MNCAXXMAWAKJ57310; Số máy YMWQAJ57310; Biển kiểm soát: 60A-743.54. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 014059, do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 22 tháng 5 năm 2021.

Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn, khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nhưng không thực hiện.

Do việc ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của T4 nên T4 tiến hành thủ tục khởi kiện để thu hồi nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 khởi kiện ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 tổng số tiền của khoản vay nêu trên (tạm tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2025) là: 896.595.033 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là: 607.962.878 đồng, nợ lãi trong hạn là: 20.251.939 đồng, nợ lãi quá hạn: 268.380.216 đồng. Buộc ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H thanh toán tiền lãi phát sinh theo theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Tín Dụng nêu trên kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm

quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể tài sản đảm bảo là:

- Xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: EVEREST; màu đỏ, số khung: MNCAXXMAWAKJ57310; Số máy YMWQAJ57310; Biển kiểm soát: 60A-743.54. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 014059, do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 22 tháng 5 năm 2021.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định; Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được bảo đảm theo quy định của pháp luật. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, đối chiếu các quy định của pháp luật; có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tư cách tố tụng, quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Viết T1, địa chỉ cư trú: Số A, khu phố A, phường T (nay là khu phố G, phường T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai và bà Trần Thị Mỹ H, địa chỉ cư trú: H66, tổ D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, trả tiền gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, các điều 35, 39, 40, 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 4, 7 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 được được xác định là nguyên đơn, ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H được xác định là bị đơn trong vụ án; quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc và lãi:

Theo lời khai và các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 27 tháng 5 năm 2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 với ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H đã ký kết Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ôtô số 242/2021/HĐTD/TTKD.BHA/01, theo đó, Ngân hàng đồng ý cho ông T1, bà H vay số tiền 786.000.000 đồng; Mục đích: Vay mua ô tô; Thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đến ngày 27 tháng 5 năm 2027.

Cùng ngày 27 tháng 5 năm 2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 và ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H tiếp tục ký kết Hợp đồng cho vay số 242/2021/HDTD/TTKD.BHA/02. Theo đó, Ngân hàng cho ông T1, bà H vay số tiền là: 10.000.000 đồng; Mục đích: Vay thanh toán phí bảo hiểm An tâm tín dụng 2Plus; Thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đến ngày 27 tháng 5 năm 2027).

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, tính đến ngày 10 tháng 11 năm 2022, ông T1, bà H đã trả cho Ngân hàng được số tiền 277.647.191 đồng (trong đó tiền gốc là 188.037.122 đồng, tiền lãi 89.610.069 đồng). Tuy nhiên, sau đó thì ông T1, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát

sinh theo các hợp đồng đã thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của ông T1, bà H sang nợ quá hạn.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 khởi kiện bị đơn ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2025 là 896.595.033 đồng (trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 607.962.878 đồng, nợ lãi trong hạn là: 20.251.939 đồng, nợ lãi quá hạn: 268.380.216 đồng); lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp Đồng cho vay kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2025 cho đến khi ông T1, bà H thanh toán hết nợ.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, ông Hoàng Viết T1, có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Số A, khu phố A, phường T (nay là khu phố G, phường T) thành phố B, tỉnh Đồng Nai và bà Trần Thị Mỹ H có đăng ký thường trú tại địa chỉ: H, tổ D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, hiện nay ông T1, bà H không còn sinh sống tại địa chỉ trên, ông T1, bà H đã đi đâu, làm gì thì địa phương không nắm rõ. Xét thấy, khi vay tiền bị đơn có viết địa chỉ cụ thể và Căn cước Công dân vào Hợp đồng vay tiền và thế chấp, khi thay đổi địa chỉ bị đơn không thông báo cho nguyên đơn biết nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy khi giải quyết vụ án Tòa án đã căn cứ vào địa chỉ trong hợp đồng vay tiền và thế chấp mà ông ông T1, bà H đã ký kết với Ngân hàng để giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H nhưng ông T1, bà H vẫn vắng mặt không có lý do nên không cung cấp văn bản ý kiến và tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, việc các bên ký kết Hợp đồng cho vay là tự nguyện, thỏa thuận giữa các bên phù hợp với các quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn ông T1, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với các hợp đồng cho vay theo như thỏa thuận. Vì vậy, việc nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T1, bà H trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2025 là 896.595.033 đồng (trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 607.962.878 đồng, nợ lãi trong hạn là: 20.251.939 đồng, nợ lãi quá hạn: 268.380.216 đồng); lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp Đồng cho vay kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông T1, bà H đã tự nguyện thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: EVEREST; màu đỏ; số khung: MNCAXXMAWAKJ57310; Số máy YMWQAJ57310; Biển kiểm soát: 60A-743.54. Theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 014059, do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 22 tháng 5 năm 2021, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ôtô số 242/2021/HĐTD/TTKD.BHA/01 ngày 27 tháng 5 năm 2021.

Xét việc thế chấp tài sản đảm bảo khoản vay giữa các bên là tự nguyện và đúng theo quy định pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 đối với xe ô tô nêu trên trong trường hợp bị đơn ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên cần chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 40, 68, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 4, 99, 100, 103 và 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Các điều 116, 117, 385, 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 đối với bị đơn ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bị đơn ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 tổng số tiền tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2025 là 896.595.033đ (T2 trăm chín mươi sáu triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn không trăm ba mươi ba đồng) (trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 607.962.878 đồng, nợ lãi trong hạn là: 20.251.939 đồng, nợ lãi quá hạn: 268.380.216 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã được ký kết giữa các bên. Trường hợp các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tài sản bảo đảm thi hành án là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại: EVEREST; màu đỏ; số khung: MNCAXXMAWAKJ57310; Số máy YMWQAJ57310; Biển kiểm soát: 60A-743.54. Theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 60 014059, do Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp ngày 22 tháng 5 năm 2021, theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ôtô số 242/2021/HĐTD/TTKD.BHA/01 ngày 27 tháng 5 năm 2021.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hoàng Viết T1 và bà Trần Thị Mỹ H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Viết T1, bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 38.897.851đ (Ba mươi tám triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T3 số tiền 18.750.351 đồng (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn ba trăm năm mươi mốt đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005440 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Bảo